

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 268 thí sinh hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18/6/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Thượng tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Duy Chung, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /6/2026 của Công an tỉnh)

<b>TT</b>	<b>CẤP BẬC, HỌ TÊN</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>
1	Trung tá Phạm Văn Lục	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Thiếu tá Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 3228/QĐ-CAT-PC08 ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	ĐẶNG THỊ AN	23/02/1985	*****46	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
2	NGUYỄN HẠNH AN	16/04/1998	*****35	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN THỊ AN	22/07/1986	*****22	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
4	HOÀNG VŨ AN	08/10/1990	*****40	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4914
5	ĐINH QUỐC ANH	26/09/2001	*****86	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
6	ĐOÀN TUẤN ANH	14/08/2007	*****32	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN THỊ LAN ANH	19/06/1999	*****57	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
8	PHẠM VĂN ANH	18/09/1985	*****25	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
9	TÔ TUẤN ANH	02/01/1997	*****34	Phường Trung Nhút, Thành phố Cần Thơ	x	A1	4584
10	TRẦN ĐÌNH ÁNH	19/05/1988	*****83	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
11	LÔ THỊ ÁNH	07/05/1991	*****31	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
12	TRẦN VĂN BÁ	25/03/1993	*****28	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
13	NGUYỄN NHÂN BẢO	30/04/2006	*****52	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3529
14	TRẦN QUỐC BẢO	07/11/2006	*****78	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4618
15	NGUYỄN ĐÌNH BẮC	15/04/1995	*****86	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4897

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	PHẠM THỊ BÌNH	10/08/1980	*****85	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
17	TRẦN PHÚ BÌNH	17/07/1993	*****78	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
18	LÔ VĂN BÔNG	16/05/1982	*****58	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4576
19	Y MINH KIỆT BYÃ	31/12/2004	*****78	Xã Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk	x		
20	ĐOÀN TIẾN CÔNG	20/02/2002	*****75	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
21	HOÀNG VĂN CÔNG	12/12/1973	*****63	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
22	VÕ VĂN CÔNG	16/09/1989	*****54	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
23	PHAN VĂN CƯỜNG	20/03/1983	*****79	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4903
24	PHẠM THỊ CHÂU	07/11/1978	*****63	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
25	NGUYỄN HÀ KIM CHI	09/08/2003	*****18	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
26	LÔ THỊ DƯỠC CHI	16/08/2006	*****78	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		4586
27	NGUYỄN TRẦN CHÍ	02/02/1995	*****29	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
28	ĐINH VĂN CHUNG	27/07/1977	*****92	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
29	ĐINH THỊ CHUNG	23/06/1991	*****48	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN THỊ CHUNG	20/12/1989	*****84	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN VĂN CHUNG	07/09/1986	*****65	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		4898
32	HÀ VĂN DU	05/09/1992	*****14	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		4590

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	TRẦN THỊ THÙY DUNG	10/09/1992	*****83	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	x	
34	TRƯƠNG HỮU DŨNG	11/03/1993	*****95	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
35	ĐÀO VĂN DŨNG	15/01/1991	*****83	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
36	VÕ VĂN DŨNG	02/05/1985	*****74	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		4593
37	HÀ TRỌNG DƯƠNG	16/07/1997	*****62	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	4915
38	NGUYỄN XUÂN ĐẠI	29/09/1990	*****74	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
39	LƯU VĂN ĐẠI	04/12/1998	*****70	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
40	NGUYỄN HỮU ĐANG	04/05/2003	*****25	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4904
41	NGUYỄN TRUNG ĐÔNG	27/05/1962	*****78	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	02/09/1969	*****77	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
43	LÊ VĂN ĐỨC	19/07/1999	*****20	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
44	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	01/03/1994	*****86	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
45	PHẠM VĂN ĐỨC	21/03/1988	*****51	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
46	TRẦN DUY ĐỨC	14/10/1991	*****21	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An			
47	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	20/08/2002	*****81	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN LINH GIANG	01/01/2005	*****04	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN THỊ THU HÀ	18/02/1981	*****20	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	HỒ THỊ HÀ	27/01/1996	*****65	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
51	PHAN THỊ HÀ	20/11/1994	*****42	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
52	VŨ THU HÀ	07/06/2005	*****11	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
53	HỒ SỸ HẢI	12/06/1980	*****29	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
54	PHAN THỊ THANH HẢI	28/01/2006	*****52	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
55	NGUYỄN NGỌC HẢI	07/09/1997	*****35	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
56	PHAN THỊ HỒNG HẢI	19/06/1980	*****97	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
57	ĐỖ TRỌNG HẢI	08/06/2004	*****21	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4984
58	NGUYỄN VĂN HẢI	16/12/1994	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4669
59	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	25/02/1986	*****96	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
60	NGUYỄN THỊ HẠNH	20/12/1990	*****81	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
61	NGUYỄN THỊ HẠNH	06/09/2002	*****15	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
62	PHẠM THỊ HẢO	01/11/1984	*****39	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN THỊ HẢO	15/08/1992	*****53	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
64	NGUYỄN THỊ HẰNG	26/03/1997	*****49	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
65	TRẦN THỊ HẰNG	25/07/1996	*****81	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
66	TRẦN THỊ THU HẰNG	20/02/1991	*****31	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	VŨ THỊ HẰNG	20/04/1997	*****84	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
68	TÔN THỊ THANH HIỀN	09/02/1994	*****45	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
69	LÊ THỊ THU HIỀN	20/12/1979	*****79	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
70	NGUYỄN THỊ HIỀN	08/03/1994	*****49	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
71	VÕ MINH HIẾU	28/12/1999	*****77	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
72	LÊ VĂN HIẾU	20/11/1982	*****60	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
73	LƯƠNG TRUNG HIẾU	18/08/2003	*****39	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4595
74	VĂN THANH HIẾU	12/06/1996	*****34	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4294
75	NGUYỄN VĂN HÒA	01/01/1990	*****47	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
76	ĐẶNG MINH HÒA	20/06/1985	*****66	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		4986
77	ĐẶNG XUÂN HÓA	04/01/1983	*****66	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
78	LƯƠNG THỊ HOÀI	14/04/2002	*****79	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
79	PHẠM THỊ HOÀI	14/06/1993	*****10	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
80	PHAN THỊ HOÀI	01/03/1995	*****42	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
81	NGUYỄN ĐÌNH HOÀI	01/10/1989	*****47	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		4619
82	NGUYỄN THỊ HOÀN	17/10/1991	*****19	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
83	NGUYỄN SỸ HOÀN	20/10/1994	*****95	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	NGUYỄN THỊ NGỌC HOÀN	20/12/1976	*****41	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
85	PHAN VĂN HOÀNG	20/08/1974	*****24	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
86	THÁI VĂN HOÀNG	16/10/1991	*****10	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGUYỄN ĐẮC HOÀNG	10/05/1979	*****25	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN VĂN HOÀNG	25/06/1998	*****54	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4905
89	NGUYỄN HUY HỘI	30/03/2007	*****83	Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	x		4985
90	VƯƠNG ĐÌNH HUÂN	21/09/1978	*****78	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
91	NGUYỄN TƯ HÙNG	20/06/1994	*****42	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
92	PHẠM VĂN HÙNG	15/06/1997	*****98	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
93	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/03/1991	*****73	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4916
94	LÊ ĐÌNH HUY	26/09/1988	*****08	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
95	NGUYỄN VĂN HUY	10/03/1986	*****04	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
96	PHAN THỊ THANH HUYỀN	28/01/2001	*****74	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
97	PHAN VĂN HUỶNH	30/10/1983	*****42	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4620
98	HOÀNG TRẦN HƯƠNG	27/07/1999	*****63	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
99	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	22/12/1994	*****30	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
100	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	23/05/1994	*****54	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	NGUYỄN VIỆT KIÊN	20/07/1987	*****26	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
102	NGUYỄN THỊ CẨM KHANH	10/03/2003	*****39	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
103	NGÔ THỊ KHÁNH	02/01/1974	*****59	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
104	ĐINH TÔN KHOÁI	14/04/1988	*****38	Xã Nam Gianh, Tỉnh Quảng Trị	x		
105	LÊ THỊ MINH KHUÊ	19/12/2007	*****05	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
106	PHAN THỊ LÀI	06/05/1994	*****12	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
107	LÊ DUY LAM	04/01/1982	*****63	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
108	NGUYỄN THỊ LAN	25/03/1974	*****84	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
109	TRẦN THỊ LAN	23/12/1995	*****29	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
110	NGUYỄN THỊ LÀNH	27/09/2001	*****78	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGUYỄN THẾ LÂM	10/10/1997	*****35	Xã Phước An, Tỉnh Đồng Nai	x	A1	
112	HOÀNG THỊ LÊ	16/12/1993	*****82	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4917
113	HOONG THỊ LỆ	20/06/2000	*****06	Xã Trường Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	x	A1	
114	NGUYỄN THỊ LIÊN	17/10/1982	*****15	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ LIỄU	18/10/1991	*****01	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN THỊ LINH	02/11/2001	*****53	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
117	BÙI THỊ MỸ LINH	20/03/1998	*****21	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	HOÀNG KHÁNH LINH	06/08/2002	*****20	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
119	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	15/06/1992	*****62	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
120	NGUYỄN THỊ LOAN	18/12/1987	*****82	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN VĂN LONG	10/10/1969	*****00	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
122	NGUYỄN TIẾN LONG	06/11/1993	*****99	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4918
123	TRẦN VĂN LONG	04/01/1997	*****93	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4919
124	TRƯƠNG XUÂN LONG	18/02/1985	*****57	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4906
125	VŨ NGỌC LƯỢT	02/09/1998	*****61	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4026
126	PHAN THỊ CẨM LY	10/10/2001	*****38	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
127	CHU THỊ LÝ	15/08/1990	*****89	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
128	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	08/10/1997	*****31	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
129	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	21/10/2003	*****55	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	
130	ĐẶNG HỮU MẠNH	25/10/1992	*****65	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
131	NGUYỄN THỂ MẠNH	23/03/1993	*****17	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
132	LÔ THỂ MẠNH	13/05/2003	*****43	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		4920
133	PHAN DUY MẠNH	31/07/2004	*****27	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		4907
134	MOONG VĂN MÂU	10/11/1993	*****26	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	NGUYỄN VIỆT MINH	20/06/1972	*****50	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
136	PHAN THANH MINH	27/07/1987	*****49	Phường Quảng Phú, Thành phố Đà Nẵng	x	A1	
137	NGUYỄN NGỌC MINH	12/08/1993	*****18	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
138	BÙI THỊ TRÀ MY	18/12/1997	*****51	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN VĂN NAM	03/07/1987	*****31	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
140	TẠ TRỌNG NÚI	26/09/1987	*****12	Xã Nam Thanh Miện, Thành phố Hải Phòng	x		
141	ĐẶNG THỊ QUỲNH NGA	20/10/1984	*****93	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
142	LƯƠNG THỊ THIÊN NGA	12/06/1997	*****63	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
143	HOÀNG THỊ NGA	19/06/1997	*****85	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4921
144	LƯƠNG MINH NGHĨA	24/10/1998	*****80	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	4922
145	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/11/1986	*****01	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
146	PHẠM THỊ PHƯƠNG NGUYÊN	04/10/2004	*****94	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
147	TRẦN VĂN NGUYỄN	12/06/1991	*****21	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4899
148	NGUYỄN THỊ NHÀN	15/06/1986	*****71	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
149	TRẦN THỊ NHÀN	17/08/1996	*****25	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
150	NGUYỄN DOÃN NHẬT	18/05/1993	*****36	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
151	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	29/09/1993	*****31	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	ĐỒNG THỊ NHUNG	20/11/1997	*****09	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
153	PHAN THỊ TUYẾT NHUNG	07/03/1987	*****79	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
154	LÊ THỊ KIM OANH	12/04/1998	*****22	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
155	NGUYỄN THỊ OANH	17/11/1996	*****25	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
156	LÊ QUANG PHÁP	10/10/1968	*****81	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
157	NGUYỄN TÁT PHONG	03/11/1982	*****40	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
158	LÊ ĐỨC PHÚ	02/07/2003	*****71	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3940
159	DƯƠNG VĨNH PHÚC	20/09/1995	*****70	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		4900
160	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	27/01/1994	*****30	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4670
161	NGUYỄN HỮU PHÚC	15/02/1986	*****30	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4923
162	LÊ PHƯỚC	24/06/2003	*****72	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
163	HÀ THỊ NAM PHƯƠNG	10/06/1974	*****64	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
164	NGUYỄN VĂN QUANG	14/10/2005	*****92	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		4901
165	PHẠM HỮU QUÂN	24/06/2003	*****05	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
166	PHAN THỊ QUÊ	20/01/1992	*****78	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
167	THÁI VĂN QUYỀN	09/10/2003	*****25	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
168	NGUYỄN TRỌNG QUYỀN	10/11/1994	*****42	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4603

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	NGUYỄN THỊ QUỲNH	03/07/1991	*****05	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
170	NGUYỄN HỮU SẮC	29/01/2008	*****88	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
171	NGUYỄN THỊ SÂM	15/05/1975	*****70	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
172	VŨ THỊ SEN	24/08/1983	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN VĂN SINH	23/09/2007	*****00	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
174	NGUYỄN THỊ SOA	23/08/1981	*****69	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
175	NGUYỄN THỊ SONG	21/08/1988	*****45	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
176	ĐẶNG HỮU SƠN	16/06/1973	*****41	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
177	HỒ VIỆT SƠN	20/08/1979	*****15	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
178	TRẦN VĂN SƠN	09/03/2004	*****19	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
179	TRẦN VĂN SƠN	24/06/2000	*****95	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	4924
180	ĐUỜNG XUÂN TÀI	02/02/1991	*****10	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		4909
181	NGUYỄN QUANG TÀI	17/10/1991	*****64	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4582
182	VY VĂN TAM	06/10/1964	*****27	Xã Hữu Kiệt, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN ĐỨC TÂM	20/11/1984	*****19	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
184	NGUYỄN THỊ TÂM	06/10/1984	*****74	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
185	VŨ THỊ NGỌC TÂM	25/08/2003	*****22	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	PHẠM VĂN TÂN	02/12/1987	*****58	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
187	ĐẶNG THÀNH TÂN	11/09/1992	*****96	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN THỊ TÂN	08/06/1981	*****61	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
189	ĐẶNG SỸ TÂN	24/11/1984	*****51	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
190	NGUYỄN VĂN TIẾN	25/06/2006	*****42	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
191	LƯƠNG VĂN TIẾN	25/06/1984	*****49	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
192	NGUYỄN VĂN TỈNH	12/12/1993	*****74	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4910
193	NGUYỄN THẾ TÔN	15/07/1990	*****99	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4911
194	NGUYỄN NGỌC TÚ	16/06/1996	*****74	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
195	ĐÀO THỊ TÚ	30/11/1993	*****79	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
196	LÔ PHƯƠNG TÚ	02/04/2005	*****77	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4671
197	NGUYỄN HỮU TUẤN	05/07/2002	*****14	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4343
198	TRƯƠNG HUY TUYẾN	01/11/1993	*****38	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
199	VƯƠNG KIM TUYẾN	16/10/1994	*****94	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
200	NGUYỄN THỊ TUYẾT	02/09/1984	*****47	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
201	NGUYỄN HỮU THẠCH	19/05/2001	*****06	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
202	ĐẶNG HỒNG THÁI	05/01/1990	*****73	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	TRƯƠNG CÔNG THÁI	12/10/1995	*****01	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
204	LŨ VĂN THÁI	13/08/1980	*****39	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		4606
205	LƯU VĂN THÁI	05/01/1996	*****82	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		4902
206	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	21/12/1991	*****56	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4296
207	ĐẶNG KHẮC THANH	25/11/1997	*****44	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
208	NGUYỄN THỊ THANH	12/06/1998	*****10	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
209	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	28/04/1997	*****68	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
210	NGUYỄN VĂN THANH	09/01/1990	*****56	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3536
211	TRƯƠNG XUÂN THAO	24/03/1990	*****90	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
212	TRẦN ĐÌNH THẢO	02/04/1989	*****52	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
213	LÊ TẮT THẮNG	02/08/1959	*****16	Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
214	VÕ VĂN THẮNG	10/08/1997	*****61	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
215	NGUYỄN VĂN THẮNG	10/03/1993	*****95	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4925
216	VÕ KHẮC THỂ	08/07/2007	*****54	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x	A01	4608
217	NGUYỄN BÁ THIỆN	01/06/1982	*****71	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
218	LƯƠNG THỊ THÌN	12/07/1995	*****42	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
219	NGUYỄN ĐÌNH THÌN	02/04/1972	*****49	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	TẠ QUANG THÌN	01/05/2000	*****66	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
221	VÕ THỊ THỎA	08/12/1983	*****06	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
222	TRẦN ĐÌNH THỎA	06/12/1985	*****69	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		4926
223	NGUYỄN VĂN THÔNG	10/04/1994	*****40	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4300
224	TRẦN THỊ THƠ	11/02/1979	*****74	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
225	NGUYỄN THỊ THƠ	15/03/1995	*****70	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
226	TRẦN THỊ THUẬN	25/04/1984	*****72	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
227	ĐOÀN CÔNG THUẬN	16/06/1980	*****54	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
228	NGUYỄN THÁI MINH THÙY	05/08/2004	*****40	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
229	NGUYỄN THỊ THU THỦY	20/04/1995	*****67	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
230	TRẦN THỊ THANH THÚY	08/01/1999	*****89	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
231	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	21/11/1998	*****30	Xã Kỳ Khang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
232	BẠCH NGUYỄN LINH TRANG	27/02/2002	*****52	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
233	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/06/2000	*****68	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
234	HOÀNG THỊ TRANG	07/10/1996	*****43	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
235	NGUYỄN THỊ TRANG	11/07/1996	*****60	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
236	NGUYỄN THỊ TRANG	17/07/1995	*****97	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	TRẦN THỊ TRANG	03/09/1981	*****23	Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
238	THÁI VĂN TRÁNG	01/06/2000	*****83	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		4612
239	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	24/07/2004	*****11	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
240	PHẠM ĐỨC TRÍ	05/07/2006	*****92	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN THỊ TRINH	12/11/1990	*****93	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4613
242	NGUYỄN VĂN TRỌNG	18/06/1999	*****61	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
243	MAI VĂN TRỌNG	08/01/2001	*****05	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
244	NGUYỄN VĂN TRUNG	25/03/1997	*****91	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
245	DƯƠNG VĂN TRUNG	03/02/1991	*****77	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
246	TRẦN NAM TRUNG	20/09/1976	*****55	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
247	TRƯƠNG VĂN TRUNG	11/08/2003	*****81	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGÂN QUANG TRUNG	30/07/2004	*****00	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		4614
249	PHÙNG BÁ TRUNG	21/01/1998	*****86	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	4927
250	TRẦN PHÚ TRUYỀN	10/04/1976	*****27	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
251	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	08/11/2007	*****02	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
252	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	24/06/1997	*****27	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
253	BÙI QUỐC TRƯỜNG	28/05/2004	*****87	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4297

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	DƯƠNG ĐỨC TRƯỜNG	05/06/1986	*****17	Xã Hương Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4912
255	NGÔ THỊ THU UYÊN	19/02/2002	*****06	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
256	DƯƠNG THỊ VÂN	06/04/1991	*****32	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
257	PHAN THỊ VÂN	24/12/1982	*****36	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
258	PHAN THỊ VÂN	10/10/1981	*****34	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
259	TRẦN THỊ VÂN	10/10/1992	*****42	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
260	TRẦN THỊ BÍCH VÂN	05/05/1994	*****09	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
261	PHAN THÁI VIỆT	20/10/1996	*****62	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
262	NGUYỄN CÔNG VIỆT	05/11/2007	*****93	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		4913
263	LÔ HOÀNG VINH	16/02/2007	*****35	Xã Mùng Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
264	HỒ VIỆT VINH	04/08/1990	*****80	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
265	DƯƠNG THẾ VŨ	06/04/1985	*****16	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		4622
266	NGUYỄN VĂN VỸ	03/02/1983	*****86	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
267	NGUYỄN THỊ XUÂN	15/07/1989	*****52	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
268	NGUYỄN THỊ YẾN	22/08/1997	*****81	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		